

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC CỦA BÍCH KHÊ

Nguyễn Thị Mỹ Hiền

Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội

Tóm tắt: Bích Khê (1916-1946) là tác giả sáng giá trên thi đàn thơ ca Việt Nam giai đoạn 1932-1945. Với những quan niệm và nỗ lực trong việc cách tân thơ, đặc biệt là với thơ tượng trưng, Bích Khê đã góp phần đẩy lịch sử thơ ca tiến lên một bước, góp phần khai phá một thế giới mới, mở đường cho thơ Việt Nam phát triển sang một giai đoạn mới. Vậy, những yếu tố nào đã ảnh hưởng tạo nên một Bích Khê “thần dị”, như một “đỉnh núi lạ”, và trở thành trường hợp điển hình của thơ tượng trưng ở Việt Nam và là nhà cách tân hơn cả so với những nhà thơ cùng thời? Bài viết đề cập đến những yếu tố ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác của Bích Khê như: Thời đại, quê hương, gia đình, tình bạn, tình yêu, nhu cầu chủ động tìm đến với thơ tượng trưng,... tất cả những điều này đã ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác của Bích Khê.

Từ khóa: Bích Khê, thơ tượng trưng, những yếu tố ảnh hưởng.

Nhận bài ngày 10.9.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.10.2020

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Mỹ Hiền; Email: myhien0811@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Bích Khê tên thật là Lê Quang Lương, sinh ngày 24/3/1916 tại làng Phước Lộc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, ông qua đời vào ngày 17/01/1946 khi vừa tròn 30 tuổi. Căn bệnh lao phổi hiểm nghèo đã cướp đi một tài năng thơ đang ở độ chín, để lại nhiều tiếc thương trong lòng người thân, bạn bè và người yêu thơ. Bích Khê xuất thân trong một gia đình nho học, là con út trong gia đình có 8 anh chị em, có truyền thống ngâm vịnh và yêu văn chương từ đời cụ, ông, cha, cho đến anh chị em. Bích Khê nổi tiếng thông minh từ nhỏ, 12 tuổi bắt đầu làm thơ Đường luật và đã gặt hái được những thành công nhất định; 16 tuổi học xong trung học ở Huế, sau đó ra Hà Nội học ban tú tài triết học tại một trường tư. Vì muốn giúp một người bạn cùng lớp khỏi thất học, Bích Khê đành bỏ học giữa chừng và trở về quê hương. Kể từ đó, cuộc đời của ông gặp khá nhiều bão giông. Ông từng cùng chị gái và anh rể mở trường dạy học ở Phan Thiết và Huế để kiếm kế sinh nhai. Những ngày dạy học ở đây cũng hết sức lận đận, ba lần mở trường thì cả ba lần đều bị giải tán vì những lý do khách quan mang lại. Nghiệt ngã hơn, khi đang căng tràn sức sống của tuổi 22 cùng với nhiều và

hoài bão thì phát hiện ra bị mắc một trong tứ chứng nan y- bệnh lao phổi. Dù gia đình đã hết sức chạy chữa cùng với nghị lực của bản thân, nhưng trọng bệnh vẫn không thuyên giảm. Sự xót xa về tình đời ngang trái, nỗi đau đớn về thân bệnh, sự ám ảnh về cái chết cứ thường trực nên Bích Khê thường xuyên rơi vào trạng thái chông chênh giữa sống-chết; hy vọng-tuyệt vọng; khao khát-chán chường. Cái chết hiện hình ngay trong những cơn ho, cơn đau, trong thể trạng héo mòn, suy kiệt của cơ thể. Sống trong trạng thái ấy khiến ông luôn nhìn thế giới và nghệ thuật ở hai chiều: Hạnh phúc và khổ đau, thiên đường và địa ngục, sinh thành và hủy diệt,... Để làm dịu bớt nỗi đau, Bích Khê đã tìm đến với thiên nhiên và thơ văn. Có một thời gian dài ông sống giữa thiên nhiên, khi lên núi Ấn, khi xuống Cửa Đại, khi về sông Trà Khúc,... Thiên nhiên đã trở thành người bạn, niềm an ủi, cũng là nguồn thi hứng dạt dào cho tâm hồn Bích Khê.

Bắt đầu bước chân vào làng Thơ Mới từ năm 1937, Bích Khê đã khát khao tiên tới một cuộc *Duy tân* táo bạo nhất cho thơ ca mình. Vào những năm cuối đời, mặc dù luôn bị bệnh tật hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần, nhưng ông vẫn dồn cả cho thơ, đó là những ngày ông sáng tác nhiều nhất. Con người của những tính cách đối lập nhưng rất thống nhất đó luôn cố gắng làm chủ trong mọi tình thế, dù là khó khăn nhất. Càng tuyệt vọng bao nhiêu thì thơ ông lại càng hay bấy nhiêu, ông tập trung cao độ, nghiền ngẫm sâu sắc để sáng tạo ngưỡng tuyệt phẩm để đời, đem đến sự mới mẻ không những cho thơ ông mà còn cho thơ Việt (*Tỳ bà*, *Duy tân*, *Xuân tượng trưng*, *Tranh lửa thể*, *Nàng bước tới*,...). Vượt lên nỗi đau thể xác, tinh thần, Bích Khê đã để lại cho đời những tập thơ có giá trị. Khi một người bị bạo bệnh đã cố gắng để vượt lên tất cả, nghiền ngẫm cái đẹp, thì đó không còn là nỗi đau nữa mà đó chính là khát vọng sống, là sự thăng hoa của tâm hồn. Trái tim Bích Khê ngừng đập vào ngày 17/01/1946, để lại niềm tiếc thương cho gia đình, bạn bè, quê hương và những người yêu thơ. Ông đã để lại với những tập thơ nổi tiếng *Mấy dòng thơ cũ* (1936); đặc biệt *Tinh huyết* (1939); *Tinh hoa* (1997) – hai tập thơ đã làm nên tên tuổi của ông; và một tập tự truyện (chưa xuất bản) có tên *Lột truồng*. Vậy, điều gì đã tạo nên một Bích Khê tài năng với những sáng tác vượt thời gian và trở thành một điển hình trong thơ tượng trưng ở Việt Nam?

2. NỘI DUNG

2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác của Bích Khê

2.1.1. Thời đại, quê hương - nơi dẫn lối hồn thơ Bích Khê

Quê hương là nơi mà mỗi khi nhắc đến ai cũng xúc động và tự hào, là nơi mà chúng ta hít bầu không khí, nơi cho ta cảm giác bình an và nuôi dưỡng tâm hồn ta. Bích Khê cũng vậy, trong cuộc đời ngắn ngủi của mình, Bích Khê từng sống rất nhiều nơi: Ngũ Hành Sơn, Huế, Phan Thiết, Hà Nội, nhưng ông gắn bó hơn cả, yêu hơn cả đó là Thu Xà - nơi ông sinh ra và lớn lên. Nơi đó đã ghi dấu, tạo nên những ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tâm hồn trong cách cảm, cách nghĩ của Bích Khê; nơi đã gọi cho ông nhiều thi hứng “*Và xa xa ở phía bên kia hiện ra thắng cảnh “Bút linh phê vân”. Bích Khê chỉ vào núi bút và nói đùa: - Đó là ngọn bút của em. Rồi chàng lại bảo chị: Nơi đây là nơi cực lạc của em rồi. Em say mê với cảnh thiên nhiên và nguyện sống ở đây mãi mãi để tận hưởng,...*”. Thu Xà - đẹp tựa như bức

tranh, có sông sâu, biển rộng, núi cao và là một thị trấn cổ, có nhiều Hoa kiều đến sinh cơ lập nghiệp. Nơi đây giao thông thuận tiện, sản xuất, buôn bán thịnh vượng, lúc nào cũng sôi động,... chính phong cảnh hữu tình, giao lưu mở cửa đã lay động và hình thành nên tính cách, tâm hồn Bích Khê. Bên cạnh đó, ông được sống và ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần yêu nước và thơ văn của cụ Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng “Chịu ảnh hưởng cụ Huỳnh Thúc Kháng và cụ Phan Bội Châu” (Quách Tấn); và bởi người dân Quảng Ngãi luôn sôi sục tinh thần cách mạng, sẵn sàng trở dậy bảo vệ đất nước, quê hương; là nơi phong trào Văn Thân, Duy Tân, Đông Du nổi lên,... Điều này đã ngấm ngấm, áp ủ Bích Khê trong môi trường đầy chất văn chương. Ông có nhiều bài thơ viết về quê hương, đất nước, như: *Ngũ Hành Sơn; Làng em; Đứng lăm, Đào Hải Vân; Về Thu Xà cảm tác, Bài hát xuân của nàng thơ, Đêm khuya nghe tiếng chuông, Trên núi Ấn nhìn sông Trà, Chùa ông Thu Xà; Huế đa tình;...: Trà giang, Thiên Ấn chuông gầm sóng/ Vang tiếng ngàn năm đất Cẩm Thành*” (*Trên núi Ấn nhìn sông Trà*), hay: “*Mây trắng bay về núi Thạch chưa?/ Chùa Ông chim hót ở ngoài mưa/ Ngồi trên gò mã nghe chuông vọng/ Sắc cỏ thơm mùi kinh sách xưa*” (*Chùa Ông Thu Xà*),... Lúc bấy giờ, hoàn cảnh đất nước và dân tộc Việt Nam rơi vào ngõ bí thoái trào trầm trọng, tâm trạng mất định hướng của thanh niên Việt Nam lúc bấy giờ đang là cao điểm,... Điều này thúc đẩy mầm thơ Bích Khê phát triển sớm, mới 12, 13 tuổi đã biết làm thơ Đường, đến 15, 16 tuổi đã có thơ đăng báo và xướng họa với những vị lão Nho. Thơ Bích Khê chan chứa lòng yêu nước thương dân, chẳng hạn: *Nguyễn Huệ; Hồ Xuân Hương; Tiết mừng năm tháng Năm, Bán sầu; Giàu văn; Gió lạnh, ...* Ông thổ lộ nỗi đau xót của mình trước cảnh đổi thay của đất nước, trước cuộc sống cơ cực của người dân, đồng thời nói lên sự bất bình của mình đối với những bất công trong xã hội: *Đêm khuya giấc điệp mơ màng/ Nghe chuông sục tỉnh một tràng mộng xuân/ Trớ trêu cho khách phong trần/ Nghe chuông đối cảnh tinh thần ngẩn ngơ* (*Đêm khuya nghe tiếng chuông*); *Tôi muốn bán hàng sầu không vốn lãi/ Khỏe tinh thần hầu tính lại cuộc trăm năm/ Để sầu thêm rồi ruột tấm* (*Bán sầu*);... Ông phê phán những hạng người chỉ biết tranh thủ “đục nước béo cò” sao cho vinh thân phì gia, hoặc chỉ biết đua đòi ăn chơi trụy lạc, không nghĩ gì đến dân, đến nước. Một điều đặc biệt nữa, Bích Khê sinh năm 1916 tức là nhà thơ sống vào giai đoạn đầu của thế kỉ XX, trong thời buổi xã hội giao thời đang chuyển từ thời trung đại sang hiện đại, học sinh thanh niên trí thức bắt đầu say sưa với văn học Pháp, Bích Khê cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Ông tiếp nhận lối sáng tác của Baudelaire về quan điểm thẩm mỹ, về việc xây dựng hình tượng và về cách sử dụng ngôn từ; đồng thời, chịu ảnh hưởng lối tư duy của Hàn Mặc Tử và Chế Lan Viên, Xuân Diệu, sự kết hợp ấy đã tạo nên nét riêng trong phong cách thơ Bích Khê. Từ cái nôi Đường luật ấy, Bích Khê bước sang một địa hạt mới - Thơ Mới, với “những câu thơ hay vào bậc nhất trong thơ Việt Nam” (Hoài Thanh). Có thể thấy, “quê hương đã góp phần tạo nên một Bích Khê xuất chúng trong thơ”.

2.1.2. Gia đình - cái nôi của hồn thơ Bích Khê

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, yêu nước và yêu thơ văn. Ông nội Bích Khê là Lê Trọng Khanh, từng là tri phủ Phủ Lý- Hà Nam, đã từ quan về quê vì bất hợp tác với Pháp. Cha Bích Khê và Lê Quang Dục cũng là một nhà Nho, ông nhất quyết

không làm quan, nguyện làm một ông đồ dạy học, làm thơ, sống cảnh đời thanh đạm, hăng hái tham gia các phong trào yêu nước. Gia đình vốn có truyền thống ngâm vịnh, từ ông cố, ông nội, cha, cho đến anh chị em ít nhiều đều có làm thơ văn. Trong đó, với tư cách là một người chị, một người bạn văn chương, một người gần gũi với Bích Khê trong những lúc hạnh phúc cũng như đau khổ, người chị Ngọc Sương đã góp phần không nhỏ trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho Bích Khê sáng tác. Người chị ấy hiểu tính nết, niềm đam mê của Bích Khê nên đã cất công tìm hết tất cả những trường hợp gia đình có trường hợp giống Bích Khê để học tập tạo điều kiện thuận tiện cho việc sáng tác của Bích Khê. *“Người nữ y tá là phải làm nhiều việc: săn sóc em, gọi mọi thứ chuyện nói với em, ngâm thơ em, họa thơ em, ... vẽ cho em tất cả những viễn cảnh có màu sắc trong đời sống, kể cả những màu sắc giả...”*. Tám anh em của Bích Khê nối tiếp ông, cha, không ai hợp tác với Pháp, nhiều người đã tham gia hoạt động trong các phong trào yêu nước và cách mạng. Bích Khê chịu ảnh hưởng khá sâu đậm về tư chất lẫn tinh thần dân tộc của những người thân trong gia đình và đã trở thành một nhà thơ, một người trí thức, luôn tìm tòi, khắc khoải và luôn hướng về cái đẹp của thơ. Có thể thấy, truyền thống hiếu học, yêu văn chương của gia đình đã có sự ảnh hưởng không nhỏ tới Bích Khê, đặc biệt là chị gái Ngọc Sương: *“Tôi là người phải đón tình đón ý em, tạo cho em những giây phút, những vị trí thuận cho hứng làm thơ của một người em khó tính”*. Bản thân con người Bích Khê ngay từ khi còn nhỏ đã nổi tiếng thông minh, chăm học, bên cạnh đó, nhờ ảnh hưởng truyền thống gia đình cũng như tình yêu thương vô điều kiện của gia đình đã làm cho trái tim và thể xác tưởng chừng đau đớn của chàng trở nên ấm áp, tin yêu. Sự ấm áp, yêu quý, sẻ chia của gia đình đã đem lại nụ cười, sức sống, tình yêu thơ văn, ... *“Nhờ ảnh hưởng truyền thống gia đình, Bích Khê biết làm thơ từ lúc 14, 15 tuổi. Đến 17 tuổi, thơ Khê già dặn, nhiều bài làm cho các bậc túc nho thán phục”*. Thơ Bích Khê có đủ lối: tả cảnh, tả tình, vịnh sử, vịnh vật, tức sự, ... Cuộc đời của Bích Khê sau đó gặp khá nhiều bất hạnh, từng dạy học tư ở Phan Thiết và ở Huế để kiếm tiền mưu sinh nhưng những ngày tháng làm “giáo khổ trường tư” này cũng hết sức lận đận. Đau đớn hơn, năm 22 tuổi, ở vào độ tuổi đẹp nhất với biết bao ước mơ, khát vọng thì Bích Khê biết mình mắc phải bệnh lao phổi, một trong “tứ chứng nan y” lúc bấy giờ. Là con út trong một gia đình có 8 anh chị em nên ông rất được chiều chuộng và khi biết tin ông mắc bệnh, gia đình cũng đã cố gắng hết sức để chạy chữa cho ông: *“Rồi Bích Khê từ già cửa thiền về với mẹ và chị. Vẫn chiều theo sở thích của con, bà cụ thuê cho chàng một chiếc thuyền để chàng bồng bênh trên mặt nước, nay ghé Phú Thọ, mai Cổ Lũy, Sa Kỳ, ... thiên nhiên từ đây lại gây thi hứng cho chàng, một thi hứng triền miên, liên tục...”*. Trước cú sốc về bệnh tật thường xuyên bị bệnh tình dày vò, đau đớn, Bích Khê rơi vào trạng thái đau buồn. Cũng giống như Hàn Mặc Tử, ông đứng chông chênh giữa bờ vực của sự sống và cái chết. Cái chết hiện hình trong những cơn đau, trong những cơn ho khiến cho thể trạng nhà thơ trở nên héo mòn. Điều này khiến cho Bích Khê luôn nhìn đời ở hai trạng thái đối lập nhau: hạnh phúc và khổ đau, thiên đường và địa ngục, sinh thành và hủy diệt, ... Bản thân nhà thơ thường xuyên sống trong trạng thái đi về giữa hi vọng và tuyệt vọng, giữa khao khát và chán chường. Để làm dịu bớt nỗi đau bệnh tật đang dày vò, Bích Khê thường tìm về với thiên nhiên, có lúc nhà thơ đã lên núi Thiên Ấn thuộc tỉnh Quảng Ngãi sống, lúc ông lại ngược xuôi trên một chiếc thuyền quanh

các ngả Sa Kỳ - Trà Khúc. Cũng có lúc ông lại lên chùa ở và đọc sách, nghiên cứu về đạo Phật. Có thể nói, chính bệnh tật đã làm cho Bích Khê trở nên khó tính, những mong muốn của ông khi lên núi, khi một mình trên chiếc thuyền xuôi ngược trên dòng sông quê hương, gia đình đều phải chiều theo ý nguyện của ông. Với Bích Khê, những lúc như vậy khiến ông gần gũi hơn với thiên nhiên và thiên nhiên đã trở thành người bạn an ủi nhà thơ trong những lúc đau bệnh, thiên nhiên là nguồn cảm hứng cho những sáng tác của Bích Khê về quê hương núi Ấn, sông Trà. Là con út trong gia đình nên chàng được cả gia đình yêu thương chiều chuộng, chính bầu không khí hòa thuận, ấm áp, yêu thương, chia sẻ mọi niềm vui nỗi buồn đã tạo điều kiện cho tâm hồn chàng lặn ngụp, vùi vẩy với thơ: *“Thế là lại một lần nữa, mẹ và chị Bích Khê phải chiều chàng, cho di chuyển tất cả các vật dụng và cái chòi con về dựng ngay tại ven biển. Chốn cực lạc thứ hai này hiện ra, bao nhiêu vần thơ khác của thi sĩ lại tuôn ra”*. Mỗi khi chàng làm thơ, có chị ngâm thơ; chàng bị ốm, cả nhà thay nhau chăm sóc. Mọi ý muốn của chàng đều được gia đình chàng đáp ứng: Đi Phan Thiết mở trường dạy học, khi xuôi Mũi Né, khi lên Núi Ấn, khi xuôi sông Trà, khi cửa Đại,... tất cả chỉ để thỏa chí đam mê và khát khao đối với ông, với cuộc đời thơ.

2.1.3. Tình bạn - nơi sẻ chia và đồng điệu tâm hồn thi ca

Trong cuộc đời của mỗi chúng ta, đặc biệt là đối với nhà thơ, ngoài tình yêu đất nước, quê hương, gia đình, thì tình bạn là điều không thể thiếu- bởi tình bạn là nơi tâm giao, chia sẻ, học hỏi nhau trong sáng tác và cũng là yếu tố này tạo cảm hứng mạnh trong thi ca. Đề cập đến tình bạn của Bích Khê, không thể không nhắc đến Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Quách Tấn và Yên Lan. Thơ của ông một phần đề cập đến tình bạn, chẳng hạn như: *Hàn Mặc Tử; Gửi Liên Tâm (nhờ Quách Tấn trao lại); Cùng bạn chơi Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam; Cùng người trong sách tương hội*; Sống và giao du với những bằng hữu ấy đã mang đến cho Bích Khê, thơ Bích Khê một diện mạo và hơi thở mới. Nhắc đến tình bạn của Bích Khê, người mà ta phải nhắc đến đầu tiên là Hàn Mặc Tử. Họ quen nhau bắt đầu từ câu nói của người cháu Bích Khê và từ những bài thơ qua lại của hai người. Ban đầu, người này đọc thơ người kia, không ai chịu phục ai. Đến khi, đọc *Hương thơm và mật đắng* của Hàn Mặc Tử thì Bích Khê đã thốt lên: *Hàn Mặc Tử đã đi trước ta quá xa, đây hẳn là thiên tài!* Còn Hàn Mặc Tử, đầu năm 1938 được Bích Khê gởi tặng ba bài thơ *Thị tứ, Ảnh ấy, Thời gian*, ông đọc và liền nhận ra ở Bích Khê một tài năng thơ hiếm thấy, khiến ông mê mẩn với cảm giác rất lạ, ông liền biên thư để khích lệ bạn, làm được bài nào gửi ra bài ấy. Song, lần này Hàn Mặc Tử thất vọng, vì không chọn được bài nào trong số đó, bèn trả lại kèm thư chọc Bích Khê, cốt để bạn tự ái mà viết hay hơn. Quả nhiên, sau khi đọc thư bạn, Bích Khê trút giận vào các tập thơ, xé nát không chút luyến tiếc. Con giận lui, Bích Khê tự thách thức: *Trong sáu tháng sẽ trở thành một thi sĩ phi thường, bằng không, sẽ không bao giờ làm thơ nữa*. Nhưng, chỉ ba tháng sau, một khát vọng sống, khát vọng yêu và khát vọng thi ca đã làm cho nguồn thơ vô tận từ trái tim Bích Khê tràn ra đầu ngọn bút. Ông hoàn tất đúng như ý nguyện. Mỗi chữ, mỗi câu thơ mang sắc thái của dòng thơ mới, rất lạ và độc đáo. Ông gửi ra cho Hàn Mặc Tử. Quả nhiên, sau khi đọc hết tập thơ, Hàn Mặc Tử không có chỗ nào chê bạn được nữa. Bằng sự trân trọng và ngưỡng mộ, Hàn Mặc Tử viết Lời tựa cho tập thơ với

những lời: *Một bông hoa lạ nở hương, thứ hương quý trọng thơm đủ mọi mùi phước lộc. Phải nói thêm rằng, vì mê thơ Hàn Mặc Tử nên thơ Hàn Mặc Tử ảnh hưởng rất lớn tới thơ Bích Khê: “Ở ngoài thì Bích Khê chịu ảnh hưởng của Baudelaire... còn trong nước thì Bích Khê chịu ảnh hưởng của Hàn Mặc Tử... Bích Khê hết sức thương yêu và kính trọng Hàn Mặc Tử. Những bức thư và những bài thơ của Tử gửi cho Khê, Khê coi quý báu hơn vàng ngọc”*. Xét về tình thân, khi Hàn Mặc Tử mang trong mình căn bệnh quái ác (Bệnh cùi phong), nhưng Hàn Mặc Tử không thấy mặc cảm với Bích Khê, vì Bích Khê đối xử với Hàn Mặc Tử rất gần gũi, triu mến, chân thành và sẻ chia, cảm thông “*những lúc đến thăm Tử, Khê ngồi sát một bên, cầm tay, ôm lưng như một tình nhân, không chút kiêng dè bệnh tật*”. Bích Khê coi Hàn Mặc Tử như người ruột thịt và ngược lại. Cho nên, sự ảnh hưởng lẫn nhau cũng là lẽ đương nhiên. Thật tiếc, đôi bạn tài hoa, chân thành và tình nghĩa ấy, gặp nhau chưa tới ba mùa xuân thì Hàn Mặc Tử phải vào nhà thương Qui Hòa vì bệnh trở nên nặng. Thương nhớ bạn, Bích Khê viết bài *Hàn Mặc Tử: Hoàng hôn mai mờ sắc/ Buông ban mai trắng ra/ Ôi, ôi không là ma/ Đừng nhìn trong ý tứ/ Quanh quẽ nhận không ra/ Gần rồi không còn xa: Hàn Mặc Tử!* Tiếc thay, bài thơ chưa kịp đến tay để an ủi Hàn Mặc Tử thì Bích Khê nhận được tin Hàn Mặc Tử qua đời, thế nhưng tình bạn ấy đã trở thành bất tử.

Qua sự giới thiệu của Hàn Mặc Tử, năm 1941 mặc dù sức khỏe không được tốt nhưng Bích Khê đã chủ động đến Nha Trang tìm gặp Quách Tấn. Chẳng hiểu vì duyên cớ gì mà mới gặp lần đầu hai người như đã biết nhau từ lâu. Nhà Quách Tấn lúc đó là điểm hẹn văn hóa; các văn sĩ tứ xứ, ai đến đây nghỉ chân đều ở lại. Vì lẽ đó, Bích Khê đã lưu lại đây một thời gian dài để nghiên ngẫm, nghiên cứu và giao lưu cùng bạn văn chương “*từ nơi này, Bích Khê đã tiếp thu những tinh hoa của thơ Đường nhờ Quách Tấn... và cũng từ nơi này Bích Khê tiếp cận cả nền văn học Đông - Tây - Kim - Cổ*”. Tuy bệnh tình hành hạ nhưng Bích Khê gắng lưu lại để nghiên ngẫm và mong gặp những người mà Hàn đã giới thiệu. Quách Tấn rất nặng lòng với Bích Khê: “*Lúc này Quách Tấn năng thư từ cho chàng, xướng họa với chàng và giới thiệu cho chàng những người bạn thơ...*”. Rồi binh biến ập đến, Quách Tấn tản cư về Trường Định. Ít tháng sau thì Bích Khê qua đời, để lại sự xót thương và tiếc nuối vô vàn với Quách Tấn.

Sự gặp gỡ giữa Chế Lan Viên và Bích Khê cũng bắt đầu từ sự ngưỡng mộ bởi lần đầu Bích Khê gặp tập *Điêu tàn*. Bích Khê đã đọc và sững sốt thốt lên rằng, *Chế Lan Viên là một thần đồng*, rồi từ đó Bích Khê tìm cách gặp Chế Lan Viên cho bằng được. Sau cuộc gặp, thơ- thư qua lại, họ trở thành bạn tâm giao. Theo hồi ký của bà Ngọc Sương: “*Một buổi sáng, Chế Lan Viên và Anh Đình hiện đến Hoàng Hoa Trang: Bích Khê mừng quá. Nhưng khi Viên đi về, Bích Khê khóc: Bao giờ gặp lại nhau? Gặp nhau nữa không?*”. Cuối năm 1943, Bích Khê gửi tập *Tinh hoa* vào Nha Trang, nhờ Chế Lan Viên viết Đề tựa sẵn, chờ đến ngày có kinh phí sẽ xuất bản. Đọc thơ bạn, một cảm giác thật đặc biệt, ông đã dành những lời châu ngọc để viết Lời tựa cho tập thơ. Song, chiến tranh lại bùng nổ, ly tán, Chế Lan Viên đành tạm thời gác lại lời hứa với bạn. Rồi, Bích Khê vội vàng về thế giới bên kia mang theo giấc mơ dang dở. Vì hiểu được khát vọng của bạn trong việc xuất bản *Tinh hoa*, năm 1987, Chế Lan Viên và gia đình đã cất công tìm và tập hợp di cảo của Bích Khê giao lại cho Chế Lan

Viên. Nhờ vậy, Chế Lan Viên đã hoàn thành việc mà Bích Khê ký thác hơn nửa thế kỷ qua. Cuộc gặp gỡ giữa những người bạn của Bích Khê cho dù không được dài, nhưng rất có ý nghĩa trong cuộc đời với mỗi nhà thơ. Có thể thấy rằng, tình bạn giữa Bích Khê- Hàn Mặc Tử- Chế Lan Viên- Quách Tấn là tình bạn lịch sử trong văn học nước nhà, đã tạo nên một “bàn thành tứ hữu” cho đến hôm nay và mãi mãi về sau. Tình bạn ấy là nơi chia sẻ, động viên, gây cảm hứng rất mạnh đến với Bích Khê, và hơn hết “*Bích Khê đã tìm thấy trong tình bạn tình bằng hữu và thú làm thơ một niềm khuây khỏa trong những lúc cơn bệnh dày vò*”.

2.1.4. Những bóng hồng - nơi bắt nguồn cảm hứng thi ca

Nhắc đến Bích Khê người ta nghĩ đến chàng thi sĩ tài hoa bạc mệnh cùng với những bóng hồng đi cạnh cuộc đời ông. Đây cũng là căn cốt, là cội nguồn tạo cảm hứng để thơ ông vươn tới đỉnh cao. Thơ Bích Khê dành một phần lớn cho “những người trong mộng”: *Nàng bước tới; Phương Thảo; Ngọc; Cô gái ngây thơ; Trái tim; Châu; Ảnh ấy; ...* Bích Khê không chỉ trải qua bất hạnh trong bệnh tật, trong sinh cơ lập nghiệp mà cả trong tình yêu nam nữ, thi sĩ cũng gặp những khó khăn, trắc trở. Tuổi thanh xuân của chàng gắn với ba mối tình, cả ba đều lần lượt ra đi vì những lý do không ai giống ai. Ngoài các giai nhân như Song Châu, Ngọc Kiều, Bích Thủy thì ông còn hình bóng một giai nhân khác mà trước khi lìa đời ông mới thổ lộ với người thân. Tình yêu cũng là một đề tài gây rất nhiều tranh cãi trong thơ Bích Khê. Bích Khê đã ba lần từ chối tình yêu vì biết thơ không thể hòa điệu với đời thực, vì sự hữu hạn của thân phận con người.

Người đầu tiên là Song Châu, là học trò của chàng, nàng có đôi mắt mơ màng, e lệ, có làn da trắng mịn với dáng điệu mảnh khảnh yêu kiều. Đôi mắt ấy càng e lệ, rụt rè bao nhiêu thì chàng càng say mê bấy nhiêu. Song Châu đã ảnh hưởng đến ngòi bút của chàng đến nỗi chàng có hẳn bài thơ mang tựa đề “Song Châu” được đăng trong tập *Tinh huyết*. Song Châu chính là bức chân dung của mối tình đầu lãng mạn, đắm say. Trong tập *Tinh huyết*, ông dành hẳn một phần để nói về Châu, có đến ba tự đề *Châu* (“Châu I”, “Châu II”, “Châu III”) và điều đặc biệt là có đến mấy chục lần Bích Khê nhắc đến từ *Châu*, phải chăng, ngoài nghĩa của *Châu* là châu báu, ngọc ngà, thì đây cũng là một cái cớ để Bích Khê nhắc đến tên của mối tình đầu đẹp như mơ ấy: “*Em đã là châu lệ cũng châu/.../Và châu và báu và thanh khí/.../Thơ tôi lưu luyến giữa dòng châu/.../Ta là Châu! Thi sĩ! Ta là Châu* (Châu III). Và phải chăng, người con gái có đôi mắt đẹp ấy đã trở thành một nội dung gần như xuyên suốt của đời thơ Bích Khê: *Hồn ơi! Cặp mắt vỡ men hoa/ Hồn ơi, cặp mắt say thơ mộng/.../ Ở trong cặp mắt như châu ấy/ Và biến ra châu lã chã đầy/.../ Giờ đôi mắt hiện xanh như ngọc/.../ Bỗng đôi mắt ngọc hiện xanh mờ/.../ Là đôi mắt biếc của nàng mơ* (Châu III). Rồi tình yêu ấy ra đi như lẽ tự nhiên của thơ ca vậy, thi sĩ chỉ muốn tôn thờ tình yêu ấy trong mộng và không đi đến hôn nhân. Ông sợ sẽ hết thi vị. Rồi một hôm thuyền lênh đênh trên ngã Sa Kỳ, Bích Khê tình cờ gặp lại Bích Thủy, người mà trước đó Bích Khê đã gặp ở nhà anh trai ở Mũi Né (Phan Thiết), Bích Thủy rất yêu Bích Khê, nàng muốn tính chuyện trăm năm nhưng Bích Khê đã không đồng ý, với suy nghĩ “*gần nhau mãi có đẹp gì*”. Sự từ chối này do chính quan niệm về tình yêu có tính chất lí tưởng hóa của bản thân nhà thơ “*Bích Khê đề đặt: tình đối với thi nhân bao giờ cũng lẫn mộng. Cho nên sự ươm ờ của người làm thơ trước*

nhân sắc và trước sự chân thành của người đàn bà đương yêu cũng chỉ là kết quả của những ngày đêm dài đầy mộng và đầy thơ...”. Tình yêu ấy để lại một nỗi đau, mà có lẽ, trong thâm tâm chàng thi sĩ đa tài này cũng phải đau buồn “*Bích Khê ngưng sự yêu đương trong sự đau thương của cả hai người và bỏ cả chiếc thuyền con bé tẻo teo để về sống với mẹ một lần nữa*”. Người thứ ba là Ngọc Kiều, Bích Khê gặp Ngọc Kiều khi chàng phụ trách lớp học buổi tối của học sinh lớn tuổi. Ngọc Kiều hiền lành, có đôi mắt buồn. Hai người yêu nhau tha thiết và tính đến chuyện trăm năm “*Lần này, người làm thơ tính chuyện trăm năm thiệt: Chàng nhờ chị viết thư về thưa với mẹ để sắp đặt việc cầu hôn...*”. Thế nhưng, gia đình Ngọc Kiều từ chối vì đã hứa gả con gái cho một gia đình phú thương. Ngọc Kiều loạn trí, đòi quyên sinh. Để cứu con gái, gia đình Ngọc Kiều đã đồng ý gả con gái cho Bích Khê, nhưng đến lúc này Bích Khê lại không đồng ý nữa bởi cái tính sĩ diện của chàng. Với chàng, “*thà chịu đau khổ vì mối tình dang dở chứ không để cho danh dự thằng con trai bị xem thường*”. “*Từ dạo ấy, thơ đau thương của Bích Khê tuôn ra lai láng để than khóc cho thân phận của mình. Thân phận Ngọc Kiều...*”: Âm thanh gì sắp sửa Ngọc Kiều ơi!.../Ngọc Kiều ơi! Hồn đến bến xa khơi!.../Ngọc Kiều ơi!- *Này khúc Lạc Mai Hoa (Mộng Cầm ca)*...

Cả ba mối tình đẹp đều tan vỡ, nguyên nhân chính là do Bích Khê luôn đề cao tình là mộng. Đường như nhà thơ muốn giữ mãi vẻ đẹp của mối tình đầy mộng ảo để khao khát, để ngưỡng vọng hơn là tiến tới thực tế của một cuộc hôn nhân. Những mối tình không thành nhưng bóng dáng của những người đàn bà đã đi qua đời thi nhân còn in dấu và trở thành mạch cảm hứng trong sáng tác của ông. Niềm hạnh phúc trọn vẹn không thể tìm thấy trong thực tế nhưng khi vào trong thơ, nó lại trở thành những giấc mộng tình yêu. Dù chịu số phận nghiệt ngã là vậy, nhưng Bích Khê vẫn yêu và may mắn hơn lại được đền đáp. Nhắc đến tình yêu của Bích Khê, ta nhớ đến những bóng hồng: Song Châu, Bích Thủy, Ngọc Kiều,... Từ mối tình đầu trong sáng, e lệ cùng với cô học trò Song Châu có đôi mắt huyền, làn da trắng mịn, dáng điệu mảnh khảnh, yêu kiều đến những mối tình sau này với Bích Thủy, Ngọc Kiều thì Bích Khê đều yêu với một tình yêu chân thành, tha thiết

Dẫu những cuộc tình đi qua đời ông đều có kết cục không như mong muốn của chúng ta, nhưng với Bích Khê, đó có thể là một lối thoát, bởi thi sĩ là vậy, họ có đời sống tinh thần khác người, và trong tình yêu cũng vậy, họ luôn luôn đi tìm những cái khập khiễng, không cân bằng để thăng hoa như trong thơ. Trong tình yêu, Bích Khê luôn pha chút ương ngạnh, bướng bỉnh và đề cao 2 chữ “trong sáng”. Bích Khê luôn lấy lý trí để chiến thắng trái tim và gìn giữ để không làm phá vỡ chữ “mộng” trong tình yêu, Bích Khê yêu say đắm và cuồng nhiệt, nhưng không muốn biến mộng thành thực, bởi hiện thực là trần trụi, không còn như trong mơ. Những mối tình ấy tuy không thành, nhưng bóng dáng của những người phụ nữ đi qua đời thi nhân thì in dấu và trở thành mạch cảm hứng bất tận trong sáng tác của ông. Chính niềm hạnh phúc không trọn vẹn ấy lại được khúc xạ, soi chiếu vào những trang thơ khiến nó đẹp và trở thành bất tử. Những bóng hồng ấy đã quyện vào đời thi sĩ nguồn thơ bất diệt... Phải chăng, đằng sau mỗi dáng kiều là một tình sử, là một tình thơ. Tình yêu hay những cách chia ngăn trở trở ra trong đời thi sĩ những nhánh tê mê và đau thương, khiến người thơ lịm đi vì khoái lạc nhưng cũng rên xiết vì đọa đày. Thơ đến với Bích Khê trong

những nhớ thương và cách trở, trong những gần gũi và xa xôi, trong những hẹn thề mà đành đoạn. Cảm thấu được nỗi niềm ấy, Đinh Hùng đã dành cho thi sĩ những trang đầy lưu luyến: *“Tiếng thơ Bích Khê rạo rức những cảm giác ân tình nồng cháy. Từng dòng chữ mê cuồng níu kéo dòng chữ. Từ điệp âm vời gọi từng điệp âm. Mỗi chi tiết nhịp nghe nóng ran từng hơi thở. Mỗi vọng thanh tưởng kèm theo cả một cơn gió rùng mình. Và những đảo ngữ, những chuyển cung, cả những chỗ ngừng, chỗ nghỉ cũng làm nên hồi hộp, bất ngờ. Và từ điệp nhiều lúc dạt dào thác lũ, sôi nổi cuồng lưu, cũng có lúc thao thức, quẩn quại, da diết như một thân thể đang bồng bồng cơn sốt bạo hành. Vì lời thơ Bích Khê, từng dòng, từng chữ, bất cứ lúc nào cũng tỏa lên sinh khí ngùn ngụt, tưởng chừng có thể mọc lên da thịt thực sự”*[5.65]. Trong cuộc đời tài hoa ngắn ngủi của mình, Bích Khê đã trải qua nhiều mối tình nhưng không được trọn vẹn. Bích Khê là nhà thơ, mà là nhà thơ càng theo đuổi những mối tình thì sự lãng mạn nhuốm vào chất thơ càng nhiều. Chopin và Beethoven yêu người đến độ thất tình, để rồi có những tác phẩm của họ đạt tới đỉnh vinh quang. Nhà thơ Bích Khê cũng vậy, sự thất bại trong tình trường là một yếu tố khiến ông xuất sắc trong thơ *“những Song Châu, Thanh Thủy, Ngọc Kiều, ... chỉ còn là chất liệu! Chất liệu, vật liệu hay thi liệu”*.

2.2. Nhu cầu khát khao sáng tạo mới của Bích Khê

Bên cạnh những yếu tố như thời đại, quê hương, gia đình, tình bạn, tình yêu,... thì sự chủ động trong sáng tạo của bản thân Bích Khê góp phần không nhỏ quyết định sự thành bại của một Bích Khê xuất chúng trong thơ tượng trưng. Bởi rằng, mọi ảnh hưởng, mọi điều kiện thuận lợi cũng chỉ là chất xúc tác nếu bản thân không có sự cố gắng đến nỗ lực. Nhu cầu khát khao đổi mới sáng tạo được thể hiện qua các sản phẩm như: *Duy tân; Tranh lửa thêu; Sọ người; Thơ bay; Nghệ thường; Xuân tượng trưng; ...* Với Bích Khê, ông có một niềm đam mê đó là muốn sáng tạo nên những điều mới cho thơ, đó chính là cách làm mới mình: *Đường kiến trúc nhịp nhàng theo điệu mới/ Cửa lời ca lỏng lẻo. Hạt châu trong/ Hạt châu trong ngòi nhỏ giọt vô lòng/ Trần âm hưởng như chiều thu sóng nắng (Duy tân)*. Nói đến tính sáng tạo và phong cách nhà thơ là nói đến một loại *thước đo nghệ thuật*, bởi những người nghệ sĩ đích thực, có tài năng bao giờ cũng khát vọng mang đến cho đời một cái gì mới, một cái gì riêng biệt chưa xuất hiện, bởi nếu như sự thể hiện trong tác phẩm mờ nhạt, không tạo ra được tiếng nói riêng, giọng điệu riêng, thì đó là một sự thất bại trong nghề cầm bút. Có thể nói, vấn đề ý thức sáng tạo có vai trò và ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp của một nghệ sĩ. Phải nói rằng, *“Bích Khê là người có tài, có sẵn cái tài đã lâu, chỉ gặp cơ hội là phát triển, là bao nhiêu anh hoa đều tiết lộ ra ngoài”*. Là nhà thơ được đặt trong bối cảnh lúc bấy giờ, Bích Khê lại càng phải là một người có khát khao thay đổi tư duy, quan niệm sáng tạo nghệ thuật mới. Chính khao khát được *“tồn tại”*, được phát triển đã khiến Bích Khê bước vào cuộc đấu thân, đặc biệt khi Bích Khê đang chơi vơi, chưa tìm được chính mình, chưa biết rõ mình phải làm gì, thì khát khao cách tân vượt bậc mới đem lại một sự đột phá và đạt được những thành công vang dội. Với nhu cầu bức bối bên trong đòi hỏi cách xử lý mới những vật liệu cũ, Bích Khê muốn đập vỡ *“khối kính vạn hoa”* toàn vẹn để tìm ra những vạn hoa khác nữa. Người muốn mang thiên năng nghệ sĩ, hứng cảm để sáng tạo nhằm *“vượt biên”* ra khỏi cái mặt hồ đang yên ả. Chế Lan Viên, một nhà thơ kế tục sự nghiệp đổi mới của Thơ Mới đã nhận định

về Thơ Bích Khê (sau 50 năm kể từ khi Tinh Huyết ra đời) "*Anh có nhiều câu và nhiều bài mà... mà các thầy có khi không có. Hàn Mặc Tử không có, thơ Việt Nam trước đó không có*".

Hơn ai hết, Bích Khê có ý thức và nhu cầu khát khao hướng đến một sự sáng tạo vượt bậc để thôi thúc, khẳng định giá trị của mình trên thi đàn tượng trưng. Khát vọng là điều quan trọng nhất để thực hiện khát vọng của mình. Bởi vậy, sự nỗ lực cách tân thơ cũng là lý do khiến Bích Khê trở thành một cây bút tượng trưng tiêu biểu. Bích Khê có một khát vọng cách tân mạnh mẽ và triệt để dành cho thơ. Hiển nhiên là, bất cứ thi sĩ đương thời nào cũng có một phương cách riêng để làm mới thơ, nhưng ở Bích Khê, ý thức khát khao đổi mới này đã được thể hiện thành hành động sáng tạo quyết liệt, triển khai trong mọi tầng, mọi hướng của thi pháp.

Có thể thấy rằng, sự chủ động và khát khao nỗ lực cách tân trong lĩnh vực thơ của Bích Khê góp phần khai phá một thế giới mới, mở đường cho thơ Việt Nam phát triển sang một giai đoạn mới. Chính việc nhu cầu sáng tạo mới đã mang lại cho thơ Bích Khê một diện mạo riêng, góp phần đẩy lịch sử thơ ca nước nhà tiến lên một bước "*Có những nhà thơ làm thơ, có những nhà thơ vừa làm thơ vừa đẩy lịch sử thơ ca duy tân thêm một bước. Có những nhà thơ đem đến mùa lương thực, lại có những nhà thơ cầm một nhúm hạt giống trên tay - Bích Khê thuộc dòng thứ hai, thuộc người thứ hai*" (Chế Lan Viên).

3. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hình thành và phát triển Thơ Mới theo khuynh hướng tượng trưng, Bích Khê nổi bật lên tính chất lạ kỳ, huyền bí, khác hẳn thơ của những người cùng thời trong dòng Thơ Mới. Bích Khê đã khác họ ở chỗ tiếp nhận toàn diện cả hai khía cạnh của Poe và Baudelaire: trần gian và địa ngục, sống và chết. Bích Khê đã sống khổ đau, đã trải qua tất cả những kinh hoàng của bệnh tật riêng mình và những cuộc tình trắc trở với những bóng hồng đi qua cuộc đời mình. Tuy nhiên, khách quan mà nhận xét, ta có thể khái quát rằng: Sở dĩ Bích Khê trở thành một nhà thơ tượng trưng tiêu biểu của Việt Nam bởi sự ảnh hưởng từ không khí đổi thay của thời đại, ảnh hưởng từ truyền thống của quê hương cùng với chiếc nôi gia đình cộng với khát vọng "duy tân" của cá nhân nhà thơ. Tất cả đó đã hun đúc nên một Bích Khê tượng trưng tiêu biểu của lịch sử thi ca Việt Nam trong giai đoạn đầu giao lưu với văn học phương Tây những thập niên đầu của thế kỷ XX. Nó là nền tảng để thơ tượng trưng được tiếp nhận ngày càng toàn diện hơn trong thời đại ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (2003), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb. Đại học Quốc Gia.
2. Phan Cự Đệ (2002), *Văn học lãng mạn Việt Nam (1932 - 1945)*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Điệp (2014), *Thơ Việt Nam hiện đại - Tiến trình và hiện tượng*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Hiếu (2004), *Những biểu hiện của khuynh hướng tượng trưng trong Thơ mới 1932 - 1945*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Đinh Hùng (2018) *Ngày đó có em*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
6. Nguyễn Bá Thành (1996), *Tư duy thơ và tư duy thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Vương Hải Anh (2007), *Thơ trữ tình Bích Khê*, KLTT, Trường Đại học Vinh.
8. Phan Cự Đệ (1982), *Phong trào Thơ mới (1932 – 1945)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1999), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.
10. Hoàng Thị Huệ (2006), “Bích Khê và cách đánh giá của Hoài Thanh”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, (4), tr 96-103.
11. Bích Khê (1995), *Tinh Huyết*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
12. Nhiều tác giả (2005), *70 năm đọc thơ Bích Khê*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
13. Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê (Tập 1,2)*, Hội nhà văn Việt Nam, Hội văn học nghệ thuật Quảng Ngãi .
14. Hoài Thanh, Hoài Chân (2008), *Thi nhân Việt Nam*, Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội.
15. Đỗ Lai Thuý (1997), *Con mắt thơ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
16. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi (2016), *Bích Khê một trăm năm*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

ELEMENTS AFFECTING WRITING CAREER OF BICH KHE

Abstract: *Bich Khe (1916-1946) was a bright poet in the poetic forum of Vietnam period 1932-1945. With the notion and effort in renovating poetry, especially in symbolic poetry, Bich Khe contributed to promote poetic history one more step, explore a new world, open way for Vietnam poetry develop into a new period. Which elements created Bich Khe to be “supernatural”, like “a strange mountain top”, and became a typical case of symbolic poetry in Vietnam and much more renovated than any poets at the same age? The article mentions some elements affecting writing career of poet Bich Khe such as: ages, hometown, family, friendship, love, demand on actively finding symbolic poetry... All of them have affected to her writing career.*

Key words: *Bích Khê, symbolic poetry, affected elements.*